

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		205.055.943.899	149.725.831.359
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	147.147.151.062	36.850.758.156
Tiền	111		122.147.151.062	808.521.700
Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	36.042.236.456
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	-	65.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	65.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.833.351.359	29.262.113.825
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	26.181.154.807	14.574.897.129
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.027.830.759	3.207.090.458
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	5.624.365.793	11.480.126.238
Hàng tồn kho	140	9	23.040.287.501	18.352.458.685
Hàng tồn kho	141		23.040.287.501	18.352.458.685
Tài sản ngắn hạn khác	150		35.153.977	260.500.693
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	215.020.671
Thuế và các khoản khác phải thu				
Nhà nước	153	15	35.153.977	45.480.022
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	200		1.778.016.012.314	1.859.039.312.522
Các khoản phải thu dài hạn	210		18.060.670.918	-
Phải thu dài hạn khác	216	10	18.060.670.918	-
Tài sản cố định	220		1.743.570.284.992	1.842.510.667.439
Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.743.570.284.992	1.842.510.667.439
Nguyên giá	222		1.953.637.940.997	1.981.111.832.210
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(210.067.656.005)	(138.601.164.771)
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.986.048.028	4.797.657.322
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	4.986.048.028	4.797.657.322
Tài sản dài hạn khác	260		11.399.008.376	11.730.987.761
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	11.399.008.376	11.730.987.761
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.983.071.956.213	2.008.765.143.881

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.318.212.302.714	1.520.230.012.525
Nợ ngắn hạn	310		113.953.235.341	186.786.945.152
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	4.880.013.103	9.137.996.517
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	6.215.757.160	4.655.365.319
Phải trả người lao động	314		4.955.733.040	9.003.417.061
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	3.849.433.194	12.949.891.057
Phải trả ngắn hạn khác	319	17(a)	3.952.489.798	7.241.106.251
Vay ngắn hạn	320	18(a)	89.184.000.000	142.728.291.256
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		915.809.046	1.070.877.691
Nợ dài hạn	330		1.204.259.067.373	1.333.443.067.373
Phải trả dài hạn khác	337	17(b)	21.000.000	21.000.000
Vay dài hạn	338	18(b)	1.204.238.067.373	1.333.422.067.373
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		664.859.653.499	488.535.131.356
Vốn chủ sở hữu	410	19	664.859.653.499	488.535.131.356
Vốn cổ phần	411	20	499.939.607.633	415.296.507.633
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		499.939.607.633	415.296.507.633
Thặng dư vốn cổ phần	412		14.388.399.680	10.642.450.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		150.531.646.186	62.596.173.723
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		37.939.820.383	24.837.625.468
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		112.591.825.803	37.758.548.255
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.983.071.956.213	2.008.765.143.881

Ngày 31 tháng 1 năm 2018

Người lập:



Nguyễn Thị Hiếu
Kế toán tổng hợp



Đinh Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Ung Hồng Vận
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán hàng	10	23	434.599.942.542	400.615.303.165
Giá vốn hàng bán	11		150.401.860.854	136.471.938.592
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		284.198.081.688	264.143.364.573
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.308.431.019	3.869.430.878
Chi phí tài chính	22	25	134.831.398.894	152.376.363.878
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		134.154.591.571	144.085.379.535
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	29.169.238.221	35.049.096.956
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)	30		121.505.875.592	80.587.334.617
Thu nhập khác	31		409.928.956	270.505.232
Chi phí khác	32	27	9.323.978.745	1.569.640.831
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(8.914.049.789)	(1.299.135.599)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		112.591.825.803	79.288.199.018
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		112.591.825.803	79.288.199.018
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	2.689	1.909

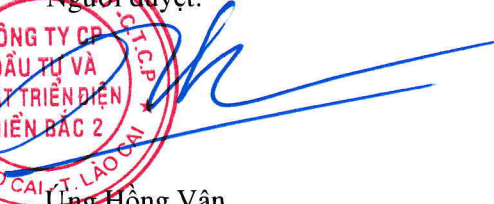
Ngày 31 tháng 1 năm 2018

Người lập:


Nguyễn Thị Hiếu
Kế toán tổng hợp


Đinh Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Ứng Hồng Vân
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		112.591.825.803	79.288.199.018
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		71.466.491.234	69.179.371.684
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		270.494.962	-
Lãi/(lãi) từ hoạt động đầu tư	05		2.440.971.192	(2.141.786.649)
Chi phí lãi vay	06		134.154.591.571	144.085.379.535
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		320.924.374.762	290.411.163.588
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		(5.345.890.818)	29.080.974.936
Biến động hàng tồn kho	10		(4.687.828.816)	(8.638.524.618)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		9.615.370.314	(75.027.927.107)
Biến động chi phí trả trước	12		331.979.385	(11.159.536.220)
			320.838.004.827	224.666.150.579
Tiền lãi vay đã trả	14		(143.255.049.434)	(144.096.586.709)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.046.596.605)	(2.271.492.563)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		173.536.358.788	78.298.071.307
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(7.915.406.573)	(9.071.692.074)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22		-	44.000.000
Tiền chi gửi các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23		-	(65.000.000.000)
Tiền thu hồi các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	24		65.000.000.000	-
Tiền thu lãi tiền gửi	27		1.117.860.647	3.046.956.120
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		58.202.454.074	(70.980.735.954)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		88.389.049.680	-
Tiền thu từ đi vay	33		48.241.150.132	233.598.748.807
Tiền trả nợ gốc vay	34		(230.969.441.388)	(199.611.002.760)
Tiền trả cổ tức	36		(27.103.178.380)	(75.992.869.869)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(121.442.419.956)	(42.005.123.822)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		110.296.392.906	(34.687.788.469)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	5	36.850.758.156	71.538.546.625
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	5	147.147.151.062	36.850.758.156

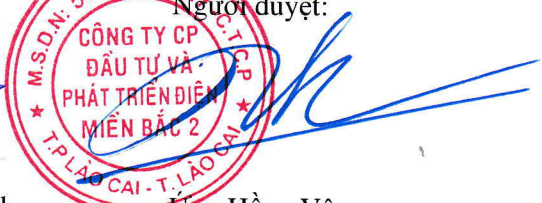
Ngày 31 tháng 1 năm 2018

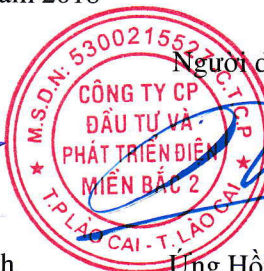
Người lập:


Nguyễn Thị Hiếu
Kế toán tổng hợp


Đinh Tuấn Anh
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Ứng Hồng Vận
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này